TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134/**2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trịnh Thị Thu T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: ông **Nguyễn Bá S**, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trịnh Thị Thu T và ông Nguyễn Bá S thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Trịnh Thị Thu T và ông Nguyễn Bá S thoả thuận giao con chung là Nguyễn Trịnh Ánh T, sinh ngày 18/4/2013 và Nguyễn Trịnh Ánh T1, sinh ngày 19/01/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: bà Trịnh Thị Thu T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013028 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện B, tỉnh Lâm Đồng, bà Trịnh Thị Thu T được nhận lại số tiền 150.000 đồng; ông S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Biên